

Số: 08/2022/QĐST-HNGĐ

Mèo Vạc, ngày 12 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Hoàng Thị H, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn N, xã N1, huyện M, tỉnh H1. CCCD: ... Cấp ngày ... Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

Bị đơn: Lý Văn P, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn N, xã N1, huyện M, tỉnh H1. CCCD: ... Cấp ngày ... Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lý Văn P và chị Hoàng Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Lý Văn P thuận tình ly hôn.

Về con chung: Hai anh chị nhất trí thỏa thuận (theo nguyện vọng của con):

Anh Lý Văn P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Lý Thị H2, sinh ngày 12/12/2007 và cháu Lý Thị H3, sinh ngày 15/3/2009 cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi.

Chị Hoàng Thị H cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lý Văn P là 1.000.000đ/tháng/02 cháu (một triệu đồng/tháng/02 cháu), bắt đầu từ ngày 01/6/2022. Phương thức cấp dưỡng một tháng một lần.

Chị Hoàng Thị H được quyền đi lại thăm nom con chung, anh Lý Văn P

không được ngăn cản.

Việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

- Tài sản chung: Anh chị không có, không đề nghị giải quyết.
- Công nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị giải quyết.
- Án phí: Áp dụng khoản 3, 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí HNGĐ – ST: Chị Hoàng Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí HNGĐ-ST là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006470 ngày 07/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

Án phí DSST: Chị Hoàng Thị H chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006470 ngày 07/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

Khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
(UBND xã Niêm Sơn, huyện Mèo Vạc)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Yên